

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Trần Thị Thương.
 2. Ông Ngô Hồng Khánh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 18/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20/12/1982 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (Sinh năm 1940) và bà Trần Thị H (Sinh năm: 1945). Vợ Hà Thị Kiều O, sinh năm 1992, Con là Nguyễn Như H, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: C); sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Phú S: Bà Hà Thị Kiều O, sinh năm: 1992 (là vợ); ông Nguyễn N, sinh năm: 1940 (là cha) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1945 (là mẹ). Cùng trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Bà Hà Thị Kiều O và bà Trần Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn N tham gia tố tụng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Huy H1, sinh năm: 1996. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Đặng Công Tuấn Đ, sinh năm: 1998. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Đặng Công Q, sinh năm: 1994. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Phạm H2, sinh năm: 1994. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú S: Ông Nguyễn Thành Đ – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV S. Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H3; sinh năm: 1995. Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1997. Trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Trần Hoài L, sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Thi Lý Đ, sinh năm: 1994. Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Cao Tuấn V, sinh năm: 1999. Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Lâm Quang T, sinh năm: 1996. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị Huỳnh Thị Bảo K, sinh năm: 1998. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/3/2018, Nguyễn Văn Q tổ chức sinh nhật tại quán nhậu Đ thuộc Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng gồm có số người tham dự như sau: Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Thi Lý Đ, Trần Hoài L, Lâm Quang T, Cao Tuấn V cùng 4 người thanh niên khác (Hiện chưa xác định được rõ lai lịch, trong quá trình nhậu thì đi về trước).

Quá trình nhậu tại đây thì nhóm thanh niên này có sử dụng loa kéo kéo hát gây ồn nên đã dẫn đến mâu thuẫn cùng với nhóm của Ngô Huy H1 đang nhậu cùng bàn với Đặng Công Tuấn Đ, Đặng Công Q và Phạm H2.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm của H3 đứng dậy tính tiền ra về, lúc ra khỏi quán thì T gây sự, đòi đập quán và nhìn về hướng bàn của H1 đòi dỡ bàn nhậu, thấy vậy, H1 đi ra chỗ T nói “tụi bây làm gì đòi dỡ bàn nhậu” thì liền bị T dùng chân đạp H1 ngã, thấy H1 bị ngã thì H2 cầm vỏ chai đập xuống đất dọa không cho T và bạn của T đánh H1, còn Q và Đ cũng đi ra. Thấy vậy thì H3 chạy lại chỗ T

rồi nói “thằng mô ngon đụng vô em tao”. H3 vừa nói xong thì cùng với T xông vào xô sát với H1, Q, Đ và H2. Trong lúc hai bên đánh qua lại và do bức tức việc T đòi dỡ quán của mình nên Nguyễn Phú S là chủ quán Đ đang ở gần khu vực bếp của quán cầm vỏ chai bia chạy ra đánh trúng đầu của T gây thương tích chảy máu nên H3 và T bỏ chạy ra ngoài đường cùng nhóm bạn của T đi cấp cứu.

*** Hậu quả:**

Tại bản kết luận giám định thương tích số 122 ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận Nguyễn Văn T bị thương 6%.

Ngày 28/5/2018, bị hại Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý trách nhiệm hình sự đối với người đã dùng chai bia đánh mình gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 774 ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần Miền trung kết luận: Trong lúc gây án và thời điểm hiện tại thì Nguyễn Phú S bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSHV ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phú S đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú S sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, luật sư cho rằng người bị hại cũng có một phần lỗi là đã có lời lẽ thách thức bị cáo S nên bị cáo S đã đánh T. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo S 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo Nguyễn Phú S thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Người bị hại đề nghị xét xử bị cáo S theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay, anh T không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Phú S tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/3/2018, tại quán nhậu Đ thuộc thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, do bức tức việc T đòi dỡ quán của mình, trong lúc H3 và T xô sát với H1, Q, Đ và H2, Nguyễn Phú S đã cầm vỏ chai bia đánh trúng đầu của T, làm cho T bị thương tích với tỷ lệ là 6%. Hành vi của Nguyễn Phú S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Phú S là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Xuất phát từ việc Nguyễn Văn T có mâu thuẫn trong quá trình nhậu tại quán Đ, khi ra về T đòi đập quán nên Nguyễn Phú S đã dùng chai bia là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu T gây thương tích. Hậu quả T bị tổn thương não, chấn thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 6%. Bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời ngăn ngừa những người khác có hành vi tương tự. Vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu của luật sư.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phú S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có chú tham gia chống Mỹ cứu nước được Nhà nước công nhận Liệt sỹ, có cô tham gia chống pháp được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng

điểm b, i, q, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phú S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử cách ly ra khỏi xã hội bắt chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ, giao địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo S là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước đối với các bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này còn có Phạm H2, Ngô Huy H1, Đặng Công Tuấn Đ và Đặng Công Q là những người đã có hành vi cãi vã và xô sát với Nguyễn Văn T nhưng không gây thương tích gì cho T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang xử lý hành chính là có cơ sở.

[4]**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn Phú S đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Phú S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. **Xử phạt:** Nguyễn Phú S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Phú S về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Gia đình Nguyễn Phú S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước nhưng phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo